



PHIẾU HỌC TẬP

Mã 22802

Ngàytháng.....năm

Họ và tên:

Lớp :.....

1 Nối đúng tên với kí hiệu viết tắt

Xăng – ti – mét

Đề – xi – mét

Mét

Ki – lô – mét

km

m

dm

cm

2 Sắp xếp các đơn vị đo độ dài vào bảng sau

km

m

cm

dm

3 Số?

$9\text{m} = \dots\dots\dots\text{dm}$

$900\text{cm} = \dots\dots\dots\text{m}$

$30\text{ cm} = \dots\dots\dots\text{dm}$

$5\text{dm} = \dots\dots\dots\text{cm}$

$1\text{km} = \dots\dots\dots\text{m}$

$60\text{dm} = \dots\dots\dots\text{m}$

4 Điền dấu >, =, <

$6\text{ dm} \times 3$

20dm

$40\text{cm} : 4$

2dm

$35\text{km} : 5$

6 km

500cm

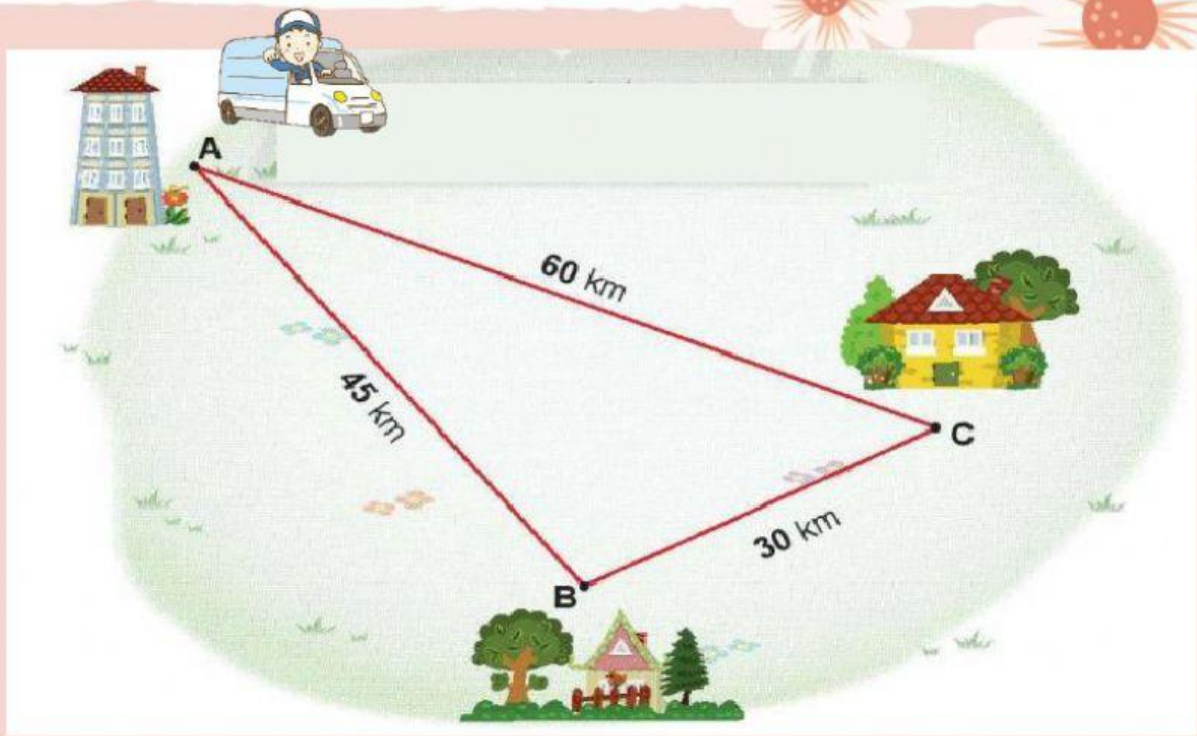
5m

$42\text{km} + 39\text{km}$

91km

$71\text{dm} - 25\text{dm}$

5m



Nếu lái xe đi từ A đến C thì quãng đường người đó đi là:.....km

Nếu lái xe đi từ A đến B rồi lại đi từ B đến C thì quãng đường người đó đi là:.....km

6

Mi đi từ nhà đến sân bóng hết 500 m. Sau đó, Mi đến nhà rú Hoàng đi học. Từ sân bóng tới nhà Hoàng dài 300 m. Cả hai bạn cùng đi đến trường. Biết từ nhà Hoàng đến trường dài 200 mét. Hỏi:

Từ nhà Mi tới nhà Hoàng dài bao nhiêu m?

Từ nhà Mi đến trường dài bao nhiêu m ?

Bài giải

Từ nhà Mi đến nhà Hoàng dài là:

$$\square \bigcirc \square = \square (m)$$

Đáp số:.....m.

Bài giải

Từ nhà Mi đến trường dài là:

$$\square \bigcirc \square = \square (m)$$

Đáp số:.....m.

Chọn câu trả lời đúng (có thể chọn nhiều đáp án)

Chiều dài cục tẩy



4 dm



4 cm

Đàn ghi- ta dài



100 cm



1 m

Cửa sổ dài

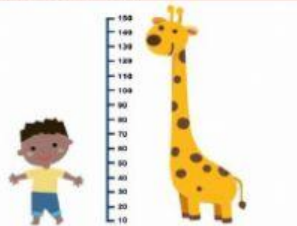


2 km



2 m

Em bé cao



70 m



70 cm

Chiều dài từ Thanh Hóa đến Huế



511 m



511 km